

NGÔ GIA TỰ

NGƯỜI LÃNH ĐẠO XUẤT SẮC TRONG NHÀ TÙ CÔN ĐẢO

NGUYỄN ĐÌNH THỐNG

Hội Khoa học lịch sử tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày nhận:

8-1-2025

Ngày thẩm định, đánh giá:

19-1-2025

Ngày duyệt đăng:

10-2-2025

Tóm tắt: Ngô Gia Tự (1908-1935) là một nhà lãnh đạo xuất sắc của Đảng Cộng sản Việt Nam. Được cử vào Nam hoạt động, Ngô Gia Tự làm Bí thư Xứ ủy Nam Kỳ (2-1930). Bị thực dân Pháp bắt (5-1930), đày ra Côn Đảo (1933), Ngô Gia Tự được cử làm Bí thư Chi bộ Đặc biệt ở Banh I với những đóng góp xuất sắc trong việc định hướng lãnh đạo đấu tranh trong tù. Đầu năm 1935, Chi bộ Đặc biệt tổ chức vượt ngục đưa Ngô Gia Tự và một số cán bộ trung kiên về hoạt động, nhưng chuyên vượt biển ấy, đồng chí đã không trở về. Tham gia hoạt động từ năm 17 tuổi, rồi ra đi mãi mãi năm 27 tuổi, Ngô Gia Tự đã để lại dấu ấn không phai mờ trên chặng đường đầy chông gai thời dựng Đảng và khởi dựng phong trào đấu tranh “biển nhà tù để quốc thành trường học cách mạng” ở Côn Đảo.

Từ khóa:

Ngô Gia Tự; người lãnh đạo xuất sắc; Nhà tù Côn Đảo

Đêm 14-5-1933, con tàu Ácmăng Rútxô chở 89 tù cộng sản trong đó có Ngô Gia Tự ra Côn Đảo¹. Năm ấy, Côn Đảo có 2.483 tù nhân², chừng 1/3 là tù mang án chính trị bị đưa về giam ở Banh II. Ngô Gia Tự số tù 9688 cùng những người mang án khổ sai về Banh I. Banh I rộng 12.015 m², có 10 khám giam, một khu kỷ luật, có nhà bếp, giếng nước, có sân rộng làm nơi lao động khổ sai cho các đối tượng nguy hiểm không được ra khỏi Banh. Công việc khổ sai của tù nhân “được tổ chức theo kiểu không để cho một tù nhân nào rảnh việc”³.

Các chúa ngục Côn Đảo chia tù khổ sai về các Sở, mỗi Sở làm một công việc nhất định, như Sở Củi, Sở Rẫy, Sở Vệ sinh, Sở Thợ hồ, Sở Lưới... Ngô Gia Tự bị đưa vào kíp tù khổ sai làm những việc không nhất định, khi xe củi, xe đá, khi dọn tàu, mò san hô... Kíp tù khổ sai này bao giờ cũng tập

trung đông nhất, có khi đến vài trăm tù, gọi chung là Sở Chỉ Tồn, hoặc êkip Chỉ Tồn (équipe la corvée générale, corvées diverses).

Tù nhân Sở Chỉ Tồn bị giam ở toàn bộ dãy khám 6-7-8-9-10 phía bên trái Banh I, từ cổng nhìn vào, gọi chung là khám Chỉ Tồn. Ở đây có tù chính trị và tù thường phạm, đủ loại lưu manh, giang hồ, đầu gấu có hạng. Thực dân Pháp coi tất cả là đối tượng nguy hiểm, đày họ ra đây để cách ly với xã hội, bắt làm khổ sai cật lực để “đền tội”, cho ăn uống khổ ải và đánh đập thẳng tay để giết dần mòn cả thể xác lẫn ý chí họ. Khi Ngô Gia Tự đến, Banh I đã có Chi bộ Đảng, thành lập từ đầu năm 1932, tại khám Chỉ Tồn, Nguyễn Hới là bí thư. Chi bộ đang thảo luận vấn đề lãnh đạo cuộc đấu tranh ở nhà tù Côn Đảo. Cuộc thảo luận kéo dài vì Côn Đảo không giống bất cứ nhà tù nào trong đất liền.

Ở Hỏa Lò (Hà Nội) hay Khám Lớn (Sài Gòn), đấu tranh tuyệt thực là chấn động dư luận, báo chí đưa tin, đồng chí, đồng bào ủng hộ. Heo hút như ngục Sơn La, 43 tù chính trị chết trong vòng 8 tháng (1933) cũng làm xôn xao dư luận, buộc Công sứ, Toàn quyền Đông Dương phải tìm biện pháp giải quyết. Nhưng cùng thời gian ấy, năm 1933, nhà tù Côn Đảo có 85 tù nhân chết; trong vòng 4 năm, từ 1930 đến 1934 thực dân Pháp đã giết hại 708 tù nhân tại nhà ngục này⁴ mà dư luận không hề hay biết. Côn Đảo biệt lập giữa biển khơi mênh mông, không có dân cư, chỉ có tù nhân, cai ngục và sự đọa đày. Đó là một nhà tù “lý tưởng” mà bọn thực dân đã sớm chọn để có thể khùng bố những người chống đối chúng một cách man rợ nhất, bất chấp dư luận và luật pháp. Tất cả các yêu sách của tù nhân đều được trả lời bằng đòn roi và hình phạt. Các cuộc bạo động đều bị đàn áp bằng súng máy và lưỡi lê.

Có ý kiến cho rằng ở Côn Đảo không thể đấu tranh bằng hình thức lãn công, bãi công, tuyệt thực được mà chỉ có thể bạo động cướp chính quyền. Ngô Gia Tự đã từng lãnh đạo nhiều cuộc đấu tranh tại Khám Lớn - Sài Gòn, có những cuộc tuyệt thực hàng trăm người tham gia, có cả phụ nữ, tù vị thành niên và nhiều tù thường phạm (25-12-1932)⁵. Ngô Gia Tự tham gia ngay cuộc tranh luận ở Côn Đảo, khẳng định một cách kiên quyết rằng: “*Phải đấu tranh giành lấy quyền sống, không thể để cho bọn chúa ngục muốn làm gì thì làm!*”⁶. Theo quan điểm của Ngô Gia Tự, đấu tranh trong tù được xác định là một bộ phận trong toàn bộ cuộc đấu tranh cách mạng nhằm chống lại chế độ lao tù hà khắc, bảo vệ sinh mạng, duy trì tinh thần chiến đấu và rèn luyện, đào tạo đội ngũ cán bộ đảng viên.

Cùng với Nguyễn Hới, Ngô Gia Tự viết nhiều bài trên báo *Tiến Lên* và *Ý Kiến Chung* nhấn mạnh rằng: *Ở đâu có người cộng sản đều phải tổ chức, phải lãnh đạo đấu tranh. Ở Côn Đảo không thể bạo động cướp chính quyền được mà chỉ có thể tập hợp*

lực lượng, lãnh đạo đấu tranh bằng các hình thức lãn công, bãi công, tuyệt thực đòi cải thiện chế độ lao tù. Quan điểm này được phần lớn tù cộng sản ở Banh I tán thành và trở thành chủ trương chỉ đạo của chi bộ. Ngô Gia Tự, bằng những ý kiến xuất sắc trong cuộc tranh luận đã chiếm được cảm tình và tín nhiệm của những người tù cộng sản, được cử làm Bí thư Đảng ủy⁷. Nhiệm vụ của Đảng bộ được xác định rõ: 1-Lãnh đạo tương tế; 2-Lãnh đạo đấu tranh; 3-Lãnh đạo học tập và tự học tập; 4-Tổng kết kinh nghiệm đấu tranh, biên soạn và dịch thuật tài liệu cho Đảng; 5-Tổ chức vượt ngục.

Để tập hợp rộng rãi lực lượng, Đảng ủy đã phát triển *Hội người tù đố* (do Nguyễn Hới, Tôn Đức Thắng, Tống Văn Trân lập ra từ năm 1930) thành *Hội tù nhân thống nhất*, tập hợp được trên 300 hội viên. Mặc dù phần lớn hội viên là tù chính trị, song tôn chỉ, mục đích của Hội vẫn thể hiện tính chất quần chúng rộng rãi: 1-Giúp nhau trong lúc đau yếu và trong việc làm (khô sai); 2-Đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt và giảm nhẹ khổ sai.; 3-Tổ chức học tập văn hóa.

Ngô Gia Tự, Nguyễn Hới, Trần Quang Tặng được bầu vào Ban lãnh đạo chung toàn đảo. Cuộc đấu tranh đầu tiên đòi giảm nhẹ khổ sai đã nổ ra ở kíp Chi Tồn vào mùa Hè năm 1934. Ngô Gia Tự đã thảo luận thật kỹ trong Ban lãnh đạo về mức khổ sai hợp lý cho từng công việc, rồi giao cho Ban đấu tranh ở từng kíp tù, từng sở tù lãnh đạo. Ngô Gia Tự dặn dò anh em rất kỹ, về các mục tiêu đấu tranh, phải kiên quyết thực hiện bằng được, phải có lý lẽ thuyết phục, tránh manh động để kẻ thù đàn áp.

Giữa năm 1934, Ngô Gia Tự, Trần Quang Tặng, Phạm Hùng, Lê Văn Lương trực tiếp chỉ đạo cuộc đấu tranh ở kíp xe củi, đòi tăng từ 5 người lên 7 người một xe, và giảm chuyến từ 5 xuống 3 chuyến một ngày. Tại bãi củi An Hải, kíp xe củi cử đại diện trình bày yêu sách. Tên gác ngục Ludowic de Lys không nghe, vung roi đánh túi bụi. Theo sự chỉ đạo từ trước, cả kíp tù bỏ việc, vây quanh xe. Chấp

hành kỷ luật đấu tranh, không ai rời vị trí. Đánh đập, giằng co, tranh cãi hơn một giờ, bọn gác ngục phải nhượng bộ, để 7 người đẩy một xe, kíp tù mới chịu làm việc. Đến một đoạn đường dốc, lấy có là đi chậm, bọn gác ngục đánh trả thù. Theo hiệu lệnh chung, tất cả lại bỏ xe hô khẩu hiệu phản đối. Cho đến khi bọn chúng ngừng đánh đập anh em mới tiếp tục đi. Lần ấy, ai cũng chuẩn bị tinh thần bị phạt còng, xiềng nhưng không ai bị phạt.

Các kíp chở gạch từ Lò Gạch về xây Ban III, chở thóc từ Cầu Tàu về kho cũng đấu tranh đòi 7 người một xe, 3 chuyến một ngày. Ban lãnh đạo chỉ định người cầm còng, định tốc độ đi, định từng chặng nghỉ sao cho vừa đúng 2 chuyến là hết buổi sáng, một chuyến là hết buổi chiều, địch đánh là bỏ xe hô khẩu hiệu phản đối. Tư tưởng chỉ đạo lúc ấy, đã đấu tranh là phải kiên quyết đến cùng, bất chấp đòn roi, hình phạt song tuyệt đối không được manh động. Có cuộc đấu tranh diễn ra đúng vào lúc chúa đảo Bouvié đi kiểm tra, bọn gác ngục điên cuồng đánh đập tù nhân, anh em vẫn lăn công, bỏ việc, chịu thương tích đầy người. Xếp Ban I phải dành cả khám số 10 để giam riêng tù bị thương. Thiếu nhân công, tốc độ xây Ban III chậm lại, chúa ngục, xếp chánh phải điều chỉnh chế độ, để cho tù nhân tự quản công việc, bọn gác ngục bớt đánh tù.

Là người lãnh đạo ở cấp cao nhất, Ngô Gia Tự bao giờ cũng đi đầu trong đấu tranh. Ở kíp vận chuyển, anh cầm còng xe. Chở đá, chở củi trên núi về có những đoạn xuống dốc quanh co nguy hiểm, chỉ sơ suất một chút là lao vào vách núi hoặc đổ xuống sườn núi. Trong cả hai trường hợp thì người cầm còng đều bị tai nạn. Anh em thương Ngô Gia Tự, muốn nhận phần việc ấy thay anh, song Ngô Gia Tự thường nói rằng: “Minh án nặng, có chết cũng không sao, các cậu án nhẹ, còn có cơ hội về hoạt động cho Đảng”.

Ở Côn Đảo khi ấy vẫn còn chế độ cặp rằn. Bọn gác ngục chọn những tên tù thường phạm lưu manh

nhất cho làm cặp rằn để cai quản các kíp tù, sở tù, khám tù. Bọn này tập hợp đám lưu manh “đàn em” làm vệ sĩ để áp bức những người tù khác, buộc họ phải làm việc khổ sai thay cho chúng; đến bữa, có miếng gì ăn thừa chúng mới cho; tối về khám phải đấm bóp và quạt cho chúng ngủ. Ai không nghe, chúng đánh đến thành tật. Nhiều khi chỉ vì một miếng ăn, vì giành nhau chức cặp rằn, chúng đã giết cả mạng người. Có lần chúng đánh anh Tăng Văn Thiều (tù chính trị) ngất đi khiến tù nhân hết sức phẫn nộ. Không lâu sau, tên Tư Nhỏ, cặp rằn kíp san hô lại đánh Nguyễn Ngọc Cư (tức Trần Cung) trọng thương. Nguyễn Ngọc Cư là tù chính trị từ Sơn La bị đẩy ra Côn Đảo cuối năm 1933, bị sốt rét, sung gan, phù thũng, không thể lấy đủ số san hô chúng quy định.

Tối ấy Đảng ủy họp, quyết định trừng trị Tư Nhỏ. Ngô Gia Tự, Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Phan Văn Bảy (Bảy Cùi), Vũ Duy Cương... trực tiếp thực hiện quyết định này. Tư Nhỏ bị đánh một trận nhừ tử ngay trong khám. Bọn đàn em sợ không dám can thiệp. Do tù chính trị tổ chức chặt chẽ và có lý lẽ đối đáp với bọn gác ngục nên Tư Nhỏ bị phạt xà lim. Khám Chỉ Tồn bầu ngay Ngô Gia Tự làm cặp rằn. Ngô Gia Tự tổ chức lại công việc của kíp san hô, người khoẻ kèm người yếu, người biết làm dạy người chưa biết làm. Nhờ vậy, ngày nào kíp san hô lấy đủ số lượng trước giờ quy định, không ai bị gác ngục đánh, bị bọn tù lưu manh hành hạ nữa. Thời gian chờ con nước lên để chở san hô vào bờ, Ngô Gia Tự cho anh em bắt cá, bắt cua cải thiện. Số san hô dư thừa của những tốp làm giỏi được gom lại để tương trợ cho những tốp làm yếu, hoặc để lại ngoài biển dự phòng cho những ngày hôm sau. Tù thường phạm gọi đó là “Đống san hô Cộng sản”. Họ thường nói: “Xem đống san hô cộng sản làm là biết tài của cộng sản”. Tù thường phạm tham gia Hội tù nhân ngày càng nhiều⁸, nhiều người sau đó đã trở thành cộng sản, trở về tham gia kháng chiến. Có những người đã hy sinh rất anh dũng

như anh Thẩm ở Nhà Bè, anh Kiệt ở Cần Giuộc... Theo sự chỉ đạo của Đảng ủy, các kíp tù, sở tù cũng lần lượt lật đổ chế độ cặp rường lưu manh, bầu những cặp rường là tù cộng sản. Kíp nhà bếp cử Đào Gia Lựu làm cặp rường lo việc cải thiện đời sống cho tù nhân.

Thực hiện chủ trương của Đảng ủy về việc biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng, từ năm 1932, Nguyễn Hối, Tống Văn Trân... đã huấn luyện cho tù chính trị Banh I những vấn đề về tổ chức Đảng, về Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Đoàn Thanh niên phản đế, về cách tổ chức quần chúng, tổ chức biểu tình...

Cuối năm 1933, Ngô Gia Tự tổ chức cho tù chính trị Banh I học tập thấu đáo các vấn đề của chủ nghĩa cộng sản, những đặc điểm giai cấp trong xã hội Việt Nam, sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản, đường lối và phương pháp cách mạng của Đảng ta. Ngô Gia Tự thường động viên anh em: *“Phải tranh thủ mọi thời gian mà học tập. Bất cứ ở đâu chúng ta cũng hoạt động cho chủ nghĩa cộng sản được”*⁹.

Bài giảng của Ngô Gia Tự ngắn gọn, dễ nhớ, dễ hiểu, lý lẽ đơn giản mà có sức thuyết phục. Nhớ lại một lần dự lớp huấn luyện do Ngô Gia Tự tổ chức, đồng chí Lê Văn Lương đã phát biểu: “Anh giải thích các vấn đề một cách rõ ràng, dễ hiểu, làm cho chúng tôi dễ tiếp thu, dù tất cả chúng tôi đều lần đầu tiên được học lý luận và đường lối cách mạng. Vì vậy chúng tôi đều nghe một cách say mê. Điều làm cho chúng tôi thích thú nhất, thích thú đến mừng rỡ, cảm thấy như người tù trong bóng tối lâu ngày bỗng được ra ánh sáng, ấy là anh nói về nguồn gốc sự đau khổ của người thợ”¹⁰.

Học lý luận, Ngô Gia Tự nhắc anh em phải biết vận dụng vào thực tiễn, vận dụng ngay vào cuộc đấu tranh trong tù, hoạt động, đấu tranh rồi lại phải tổng kết kinh nghiệm, đưa lý luận ra soi xét. Ai thắc mắc điều gì anh đều giảng giải cặn kẽ, dù là phút giải lao ngắn giữa bãi san hô hay đêm khuya trên sân khám lạnh. Sau mỗi bài học, Ngô Gia Tự căn

dẫn anh em, làm cách mạng phải biết hy sinh, người cách mạng phải vững vàng, kiên định, không bao giờ lùi bước; hoạt động cách mạng có thể vấp vấp, sai lầm, có lúc phải đi đường vòng, hoặc phải chịu thất bại tạm thời, khi lâm cảnh ngộ ấy phải bình tĩnh kiểm điểm lại công việc, thành thật tự phê bình, sửa chữa sai lầm để tiếp tục tiến lên. Ngô Gia Tự còn tham gia dịch tài liệu lý luận phục vụ việc học tập. Khi mới ra, còn ở Banh II ít ngày chờ làm thủ tục và phân loại tù nhân, Ngô Gia Tự đã biên soạn lại tài liệu *Cộng sản sơ giản* và cùng đồng chí Hà Huy Giáp dịch *Tuyên Ngôn của Đảng cộng sản* và một số tác phẩm của C. Mác - Ph. Ăngghen.

Trở về hoạt động cách mạng luôn luôn là niềm khát khao của người tù chính trị. Đảng ủy Chi Tồn đã lập Quỹ Giải phóng để ủng hộ các cuộc vượt ngục. Đồng chí Tôn Đức Thắng khi ra lái ca nô ở Sở Lưới đã kỳ công làm những hộp thuốc lá khảm xà cừ, những tàu thuốc lá bằng gỗ găng hoặc thân cây dương nước bán cho các thủy thủ và góp tiền vào Quỹ Giải phóng. Sau nhiều chuyến thất bại đau đớn, tháng 4-1934, chuyến vượt ngục của Tống Văn Trân, Vũ Công Phụ, Tạo Gòong... hạ thủy bằng thuyền tại Đá Trắng đã thành công. Đảng ủy quyết định tổ chức một chuyến vượt ngục thật chu đáo, đưa Ngô Gia Tự và một số cán bộ xuất sắc về hoạt động.

Đảng ủy giao cho Tôn Đức Thắng tổ chức chuyến đi này. Tôn Đức Thắng đã chọn những tay thợ lành nghề, đóng thuyền bằng gỗ búng¹¹; rộng rãi và chắc chắn. Cùng thời gian đó, từ một nguồn tin mật báo, mật thám Nam Kỳ đã báo cáo Thống đốc Nam Kỳ, đồng thời thông báo cho Giám đốc quần đảo và nhà tù Côn Đảo biết: “Tù chính trị ở Côn Đảo đã có được mọi thứ cần thiết cho một cuộc chạy trốn đồng loạt. Họ đã có được nhiều bè mảng và thức ăn dự trữ”¹². Báo cáo còn cho biết thêm, nguồn tin mà chúng khai thác được có mối liên lạc thường xuyên với những tù nhân của “*Vụ án Ngô Gia Tự và đồng bọn*”.

Ngô Gia Tự, Tôn Đức Thắng và các đồng chí mình không hề biết rằng ngoài bốn bức tường nhà giam, còn có những vòng vây mới đang siết chặt. Cuộc vượt ngục vẫn được chuẩn bị khẩn trương, chu đáo, thận trọng. Tháng 11-1934, gió chướng đã nổi lên. Một buổi chiều tà hện trước, Ngô Gia Tự, Tô Chân, Lê Quang Sung, Nguyễn Văn Hanh, Nguyễn Văn Ó cùng một số người được Đảng ủy chỉ định đã lặng lẽ rời kíp khổ sai lên núi khiêng thuyền hạ thủy. Đêm ấy nhiều sao, biển êm, gió nhẹ, ai cũng hy vọng. Chúa đảo Bouvié tức điên người, tổ chức các toán lính, gác ngục và Sở tầm nã truy lùng ngay trong đêm. Địch thân hấn xuống Sở Lưới huy động canô truy đuổi. Nhưng chiếc canô tự dung trở chứng từ chiều hôm trước. Người thợ máy Tôn Đức Thắng đã xin lệnh chủ sở Lentali và dỡ tung máy ra để “tìm bệnh” rồi. Nhận điện tín của Bouvié, Sở mật thám Nam Kỳ phát lệnh truy nã tù vượt ngục khắp các tỉnh, nhưng vô hiệu. Gần một năm sau, Mật thám Nam Kỳ báo cho Thống đốc Nam Kỳ nguồn tin mà chúng đang cố công săn đuổi và hy vọng: “Những người đôn củi trong một khu rừng ở Cà Mau đã tiếp tế lương thực từ khoảng 2 tháng trước đây cho 2 tù khổ sai chạy trốn mà các dấu hiệu phù hợp với nhân dạng của Ngô Gia Tự và Lê Quang Sung”¹³. Bản báo cáo số 5353-s ngày 7-10-1935 đã dẫn trên còn chú thích Ngô Gia Tự là “*rất nổi tiếng, trốn tháng 11-1934*”. Mật thám Nam kỳ vẫn tiếp tục săn đuổi Ngô Gia Tự.

Các đồng chí ở Côn Đảo cũng mong tin Ngô Gia Tự đến cháy lòng, nhưng tuyệt vô âm tín. Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhiều đồng chí, bạn tù còn có dịp đi tìm kiếm Ngô Gia Tự ở tận Malaixia, Indônêxia, Thái Lan với niềm hy vọng mong manh rằng con thuyền năm xưa đã trôi dạt về nơi ấy.

Thời gian Ngô Gia Tự bị giam cầm tại Côn Đảo không lâu (1933-1935), nhưng dấu ấn để lại đặc biệt sâu đậm. Những quan điểm sắc sảo của Ngô Gia Tự về tổ chức và đấu tranh trong tù đã được

tập thể tù chính trị chấp nhận và tôn vinh ông làm người lãnh đạo cao nhất. Ngô Gia Tự khởi xướng và lãnh đạo cuộc đấu tranh đòi giảm nhẹ mức khổ sai, khởi xướng và lãnh đạo cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ cặp ràng tay sai, “dùng tù trị tù” của chúa ngục; là người thực sự biến nhà tù đế quốc thành trường học cách mạng ở một trại tù khổ sai nghiệt ngã được mệnh danh là địa ngục trần gian Côn Đảo. Những quan điểm sắc sảo của Ngô Gia Tự đã trở thành chủ trương chỉ đạo của Chi bộ Đặc biệt và Hội Tù nhân, trở thành cương lĩnh hành động của các thế hệ tù chính trị Côn Đảo.

1. Lê Minh: *Người thợ máy Tôn Đức Thắng*, Nxb Thanh Niên, H, 1987, tr 183

2, 4. Số liệu của Thanh tra thuộc địa Pháp, dẫn theo: D. Hémerly: *Révolutionnaires vietnamiens et pouvoir colonial en Indochine. Communistes, trotskystes, nationalistes à Saigon de 1932 à 1937*, Paris, François Maspero, 1975, tr 185, 185

3. “Quy chế của Quần đảo và nhà ngục Côn Đảo” ngày 17-5-1916, Điều 33, Chương VII

5. “Báo cáo số 4317 ngày 30-12-1932 của Mật thám Nam Kỳ gửi Thống đốc Nam Kỳ và Giám đốc Tổng nha chính trị và mật vụ Hà Nội”, Tài liệu của Cục lưu trữ Trung ương Đảng, khối tài liệu chính quyền cũ, ĐVBQ 186, tờ 17-18

6, 8, 9. *Nhà tù Côn Đảo 1862-1945*, Nxb ST, H, 1987, tr. 88, 93, 116

7. Chi ủy lúc này đóng vai trò của một Đảng ủy, cùng với Ngô Gia Tự, nhiều cán bộ xuất sắc được cử vào Đảng ủy như Phạm Hùng, Lê Văn Lương, Nguyễn Chí Diểu, Trần Quang Tạng, Lê Quang Sung cùng các đồng chí trong chi ủy cũ như Nguyễn Hối, Tôn Đức Thắng, Tống Văn Trân...

10. Lê Văn Lương: “Nhân ngày thành lập Đảng nhớ anh Ngô Gia Tự”, *Tạp chí Lịch sử Đảng*, số 1-1990, tr. 9

11. Một loại gỗ rất nổi, có nhiều ở rừng Côn Đảo

12, 13. “Báo cáo số 2107/s ngày 2-7-1934 của Mật thám Nam Kỳ gửi Thống đốc Nam Kỳ”. Tài liệu của Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, khối tài liệu chính quyền cũ, ĐVBQ 186, tờ 33-34, tờ 66-67.